TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 – HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **147**/2025/QĐST-KDTM	*H, ngày 31 tháng 12 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Khoản 1, Khoản 2 Điều 212; Điều 213; Khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng Dân sự; Khoản 7 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 23 tháng 12 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số: 62/2025/TLST-KDTM ngày 03 tháng 11 năm 2025, về việc: Tranh chấp Hợp đồng tín dụng;

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng L*;* Địa chỉ trụ sở chính: L Tower, số 210 đường TQK, phường TT, quận HK, nay là phường HK, thành phố H;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Vũ Quốc K; Chức vụ: Tổng Giám đốc;

Người đại diện theo Giấy ủy quyền số: 22682/2025/UQ-Ngân hàng L.QTRR ngày 23/12/2025 của Ngân hàng L: Ông Trần Sơn T/Ông Nguyễn Tuấn N/Ông Nguyễn Tiến C/Ông Phạm Mạnh T1/Ông Cao Ngọc P; Phòng Thu hồi nợ - Khối QTRR, Ngân hàng L; Địa chỉ liên hệ: Tòa nhà L Tower, số 210 đường TQK, phường TT, quận HK, nay là phường HK, thành phố H;

Bị đơn: Công ty T; Địa chỉ trụ sở chính: Số 37, ngõ 36, phố HN, tổ 5, phường CD, quận NTL, nay là phường TL, thành phố H;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Đình G; Chức vụ: Giám đốc;

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Khuất Thị B; Sinh năm 1950; Nơi đăng ký HKTT: Thôn YL, xã CY, huyện TT, nay là xã TT, thành phố H;

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Công ty T xác nhận còn nợ Ngân hàng L tổng số tiền nợ gốc, nợ lãi tính đến ngày 23/12/2025 là: **1.766.172.428 đồng** *(Bằng chữ: Một tỷ, bảy trăm sáu mươi sáu triệu, một trăm bảy mươi hai nghìn, bốn trăm hai mươi tám đồng)*, trong đó gồm có: Nợ gốc là: 1.356.501.377 đồng; Nợ lãi trong hạn là: 18.769.048 đồng; Nợ lãi quá hạn là: 387.724.120 đồng; Nợ lãi chậm trả lãi là: 3.177.883 đồng;

2.2. Công ty T cam kết trả nợ Ngân hàng L số tiền nêu trên chậm nhất là ngày 30/4/2026 theo lộ trình như sau:

- Lần 1: chậm nhất là ngày 28/01/2026: Thanh toán 100.000.000 đồng *(Một trăm triệu đồng)* vào nợ gốc;

- Lần 2: chậm nhất là ngày 28/02/2026: Thanh toán 100.000.000 đồng *(Một trăm triệu đồng)* vào nợ gốc;

- Lần 3: chậm nhất là ngày 28/3/2026: Thanh toán 100.000.000 đồng *(Một trăm triệu đồng)* vào nợ gốc;

- Lần 4: chậm nhất là ngày 30/4/2026: tất toán toàn bộ khoản vay.

2.3. Công ty T đồng ý thanh toán tiền lãi phát sinh theo lãi suất thoả thuận trong Hợp đồng tín dụng, Phụ lục Hợp đồng tín dụng và các khế ước nhận nợ đã ký với Ngân hàng L tính từ ngày 24/12/2025 cho đến khi tất toán khoản vay tại Ngân hàng L;

2.4. Trong trường hợp Công ty T vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo cam kết về thời gian hoặc số tiền trả nợ nêu trên cho Ngân hàng L thì Ngân hàng L có quyền đề nghị Cơ quan thi hành án có thẩm quyền phát mại tài sản thế chấp để thu hồi khoản nợ. Chi tiết tài sản thế chấp như sau: Thửa đất số: 162, tờ bản đồ số: 2, diện tích: 118m^2, địa chỉ: thôn YL, xã CY, huyện TT, thành phố H theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất do Ủy ban nhân dân huyện TT cấp ngày 13/6/2013 cho bà Khuất Thị B;

2.5. Trường hợp số tiền thu được từ phát mại tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì Công ty T vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho Ngân hàng L theo Hợp đồng tín dụng nêu trên;

2.6. Về án phí: Công ty T tự nguyện chịu cả: 32.493.000 đồng *(Bằng chữ: Ba mươi hai triệu, bốn trăm chín mươi ba nghìn đồng)* án phí Dân sự sơ thẩm.

Trả lại Ngân hàng Lsố tiền 30.917.000 đồng *(Bằng chữ: Ba mươi triệu, chín trăm mười bẩy nghìn đồng*) tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm Ngân hàng Lđã nộp tại Phòng thi hành án Dân sự Khu vực 4 – H *(Biên lai số 0014496 ngày 03/11/2025).*

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì Người được thi hành án dân sự, Người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Khu vực 4 – H;
- Phòng THADS Khu vực 4 – H;
- Lưu hồ sơ.

Đỗ Thị Lệ Thủy

BẢNG TÍNH LÃI PHÁT SINH DO CHẬM THANH TOÁN

(Hợp đồng xây dựng số 60/2015/HĐXD-TASCO ngày 16/11/2015)

Đối tượng	**Công ty CP Tasco**
Vụ việc	**Thi công phần móng, kết cấu phần thân Văn phòng Trung ương Đảng**
Điều 20 Hợp đồng	**Phạt do chậm thanh toán**
Lãi tính phạt chậm trả	**Lãi cho vay kỳ hạn 6 tháng của NH BIDV 9,8% / năm**
Ngày kí biên bản nghiệm thu hết bảo hành	**20/06/2022**
Ngày phát sinh nghĩa vụ thanh toán	**20/08/2022**

Đơn vị tính: đồng

Ngày phát sinh nghĩa vụ thanh toán	**Thời điểm chốt tính lãi tạm tính**	**Số ngày tính lãi (ngày)**	**Lãi suất (%/năm)**	**Nợ gốc**	**Lãi phát sinh do chậm thanh toán**
20/08/2022	27/02/2024	**544**	**9.8%**	2,060,941,182	**301,021,634**